

## TƯ TƯỞNG THÂN DÂN TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Đinh Thị Phương Thu

*Trường Trung học Phổ thông Chuyên Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội*

**Tóm tắt.** Tư tưởng thân dân là một nội dung nổi bật trong cả thơ chữ Hán và chữ Nôm của Nguyễn Bình Khiêm. Trong nội dung bài viết này, chúng tôi đề cập đến những biểu hiện nổi bật trong tư tưởng thân dân của Nguyễn Bình Khiêm ở các phương diện: Từ tâm lòng nhân ái thương dân, gần dân, lo dân sâu sắc đến ước mong cho người dân có một cuộc sống thái bình, yên ấm, không có cảnh chiến tranh điêu tàn. Từ việc thấu hiểu khát vọng của người dân đến ý thức về vai trò, tâm huyết và trách nhiệm trước người dân. Sống giữa hoàn cảnh lịch sử đầy biến động của chế độ phong kiến Việt Nam thế kỉ XVI, Nguyễn Bình Khiêm có lúc tham gia chính sự, có lúc lui về thôn quê, dù ở đâu, bất cứ hoàn cảnh nào, tâm lòng tiên ưu của ông vẫn vằng vặc như ánh trăng rằm. Cuộc đời và thơ văn của ông là tấm gương phản chiếu tâm hồn, tình cảm ông và cả bức tranh rõ nét nhất về thế sự đương thời nhiều đảo điên, ngang trái. Tư tưởng thân dân của Nguyễn Bình Khiêm vừa có sự tiếp thu truyền thống của văn học dân gian vừa có sự kế thừa tư tưởng thân dân trong văn học Lí - Trần và đặc biệt là đại thi hào Nguyễn Trãi - người kết tinh tư tưởng thân dân tiêu biểu nhất ở thế kỉ XV.

**Từ khóa:** Tư tưởng thân dân, thơ Nguyễn Bình Khiêm.

### 1. Mở đầu

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585) là cây đại thụ trong nền văn hóa Việt Nam và đã từ lâu được coi là “tỏa bóng suốt thế kỉ XVI”. Với tài năng văn chương độc đáo, nhân cách cao cả, uy vọng lớn lao, ... Nguyễn Bình Khiêm có một địa vị và tầm ảnh hưởng to lớn đối với sự phát triển của lịch sử tư tưởng và văn học dân tộc. Trong các công trình nghiên cứu, các nguồn tài liệu và hội thảo về Nguyễn Bình Khiêm các nhà nghiên cứu đã làm sáng tỏ thân thế, sự nghiệp của ông như một danh nhân tiêu biểu, một bậc đại thành trí thức của thế kỉ XVI. Nguyễn Bình Khiêm không chỉ được đánh giá như một bậc tiên tri, bậc triết gia, nhà Lý học, bậc cao sĩ, ... mà ông còn là một nhà thơ lớn. Nghiên cứu thơ ông, chúng tôi nhận thấy một trong những nội dung quan trọng đó là tư tưởng thân dân. Đây là một nội dung mà trong suốt cuộc đời mình Nguyễn Bình Khiêm luôn coi là trọng trách: “*Ái ưu vằng vặc trăng in nước - Danh lợi láng láng gió thổi hoa*” (Thơ Nôm, bài 1). Các tác giả nghiên cứu về Nguyễn Bình Khiêm cũng đã đề cập đến tâm lòng ưu quốc ái dân của ông, coi đó là điểm sáng làm nên tầm vóc tư tưởng, nhân cách, văn hóa của Tuyệt giang phu tử. Trong bài giới thiệu cuốn *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm (Tổng tập)*, các tác giả Trần Thị Băng Thanh và Phạm Ngọc Lan đánh giá một khía cạnh nổi bật trong thơ ông là “*Thơ ưu quốc ái dân, thể hiện “chí ở hành đạo”*” [1, tr.45]. Tác giả Bùi Duy Tân có bài “*Nguyễn Bình Khiêm và “tâm lòng tiên ưu đến già chưa thôi”*” [2, tr.311]. Nhà nghiên cứu Bùi Văn Nguyên có sự so sánh “*Cũng như Nguyễn Trãi, Bình Khiêm đã chú ý đến dân, cho rằng phải “lấy dân làm gốc”, ông phản đối cảnh “cá lớn nuốt cá bé”, phản đối bọn đục khoét nhân dân, ...*” [3, tr.244].

---

Ngày nhận bài: 19/3/2019. Ngày sửa bài: 19/41/2019. Ngày nhận đăng: 12/5/2019.

Tác giả liên hệ: Đinh Thị Phương Thu. Địa chỉ e-mail: [thuphuoctung@gmail.com](mailto:thuphuoctung@gmail.com)

Các bài đăng trên Tạp chí có liên quan đến vấn đề chúng tôi chú ý đến Nguyễn Bình Khiêm, nhà tư tưởng tiêu biểu của thế kỉ XVI [4], *Giúp nước thương dân* [5], *Tư tưởng chính trị và xã hội của Nguyễn Bình Khiêm qua thơ văn của ông* [6], *Nguyễn Bình Khiêm - nhìn từ một nhân cách lịch sử đến dòng thơ tư duy thế sự* [7], *Từ một phạm trù triết học và một quan niệm đạo đức của Nho gia đến cảm hứng nghệ thuật “thế sự” trong thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm* [8],... Được gợi mở từ những nguồn tư liệu nghiên cứu của người đi trước, ở bài viết này chúng tôi đi sâu vào tìm hiểu và chỉ ra những biểu hiện cụ thể trong tư tưởng thân dân của Nguyễn Bình Khiêm, từ đó tiếp tục mở rộng hướng nghiên cứu về tư tưởng thân dân của các giả văn học trung đại nói chung cũng như lí giải sự vận động của tư tưởng này qua các giai đoạn khác nhau của tiến trình văn học dân tộc.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Từ tấm lòng nhân ái thương dân, gần dân, lo dân sâu sắc đến ước mong cho người dân có một cuộc sống thái bình, yên ấm, không có cảnh chiến tranh điêu tàn

Thương người dân và ước mong cho họ có cuộc sống yên ấm là một phương diện nội dung quan trọng trong tư tưởng thân dân của Nguyễn Bình Khiêm. Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm sinh ra và lớn lên vào giữa bối cảnh đất nước chia cắt, thời thế khó khăn, loạn lạc liên miên, các tập đoàn phong kiến gây ra cảnh chiến tranh huynh đệ tương tàn, nhân dân thì bị lưu ly bất ổn, cuộc sống mong manh, sống hôm nay không biết đến ngày mai. Là một người trí thức giàu tâm huyết, Nguyễn Bình Khiêm đã có lúc rất hăng hái tham gia chính sự, những mong giúp cho các triều vua bình định, thống nhất đất nước, giúp cho nhân dân thoát khỏi cảnh bẽ tắc đau khổ, lầm than. Khi làm quan, Nguyễn Bình Khiêm dâng sớ chém 18 kẻ lộng thần và không được vua nghe theo bèn bỏ về nhưng sau đó thực tế thì ông vẫn được các vị vua đương triều trọng dụng và giúp vua dâng lên những kế sách giúp nước, giúp dân. Người đời coi ông là bậc thầy của các vua chúa, đứng bên ngoài và bên trên các tập đoàn phong kiến đang tranh giành lẫn nhau. Dù khi làm quan lẫn khi cáo quan về trí sĩ ở am Bạch Vân, Nguyễn Bình Khiêm không hề phút nào được thanh thoi, yên ổn. Ông có thể xuất, xử, thậm chí có lúc ngời ca lóe sáng vô vi, nhàn tản, nhưng trong thực tế thì bao giờ cũng có trăm mối dây liên hệ với đời. Phan Huy Chú nhận định về thơ văn của ông có viết: “Ông rong chơi nhàn nhã hơn bốn mươi năm mà không ngày nào quên đời; lòng lo thời, thương đời thể hiện ra văn thơ”. Điều đó cho thấy có một mối dây kế thừa sâu sắc trong tư tưởng thân dân từ Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, Chu An đến Nguyễn Bình Khiêm.

Từ bỏ chốn quan trường, trở về làng Trung Am, Nguyễn Bình Khiêm dựng am Bạch Vân, lấy việc dạy học trò, đọc sách, ngâm thơ, gần gũi thiên nhiên cỏ cây... làm niềm vui. Tuy nhiên, chính thời gian sống ẩn dật chốn thôn quê yên tĩnh, thanh bạch Nguyễn Bình Khiêm lại có điều kiện sống gần nhân dân, hiểu thêm về đời sống lam lũ, vất vả, hiểu về nếp sống chất phác, giản dị cũng như nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Ông cảm thấy nỗi đau khổ vì loạn lạc của nhân dân cũng là nỗi đau khổ của chính mình. Suốt đời ông ôm ấp một nguyện vọng là làm sao cho trên đất nước thân yêu của mình xuất hiện một xã hội thái bình, thịnh trị. Trong thơ ông trở đi trở lại tấm lòng đau đáu của mình với dân, với nước:

*Bản tiện phùng trùng thử loạn ly,  
Khu khu ưu quốc mẫn thành ty  
(Thơ chữ Hán: Trung Tân quán ngụ hứng)  
(Nghèo hèn mà gặp loạn lạc thế này,  
Khư khư tấm lòng lo nước mái tóc bạc như tơ)  
Ưu thời thốn niệm bằng thù tả,  
Duy hữu hàn sơn bán dạ chung*

(Thơ chữ Hán: *Trung Tân quán ngụ hứng*)

(Tắc dạ lo đời nhờ ai miêu tả,

Chỉ có tiếng chuông nửa đêm từ trên núi lạnh vắng đến)

Nguyễn Bình Khiêm muốn “tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc”:

*Lão lai vị ngại tiên ưu chí,*

*Đắc, tang, cùng, thông, khởi ngã ưu*

(Thơ chữ Hán: *Tự thuật*)

(Tấm lòng tiên ưu đến già chưa thôi,

Cùng, thông, đắc, tang, ta có lo chi riêng mình)

Lúc nào ông cũng băn khoăn về tình cảnh điêu đứng khốn khổ của người dân:

*Di dân cứu dĩ ly điều lụy,*

*Nguyện bố khoan nhân úy hễ tô*

(Thơ chữ Hán: *Hạ ngụ giá thượng kinh*)

(Lâu nay những người dân sót lại đã mắc vòng phải điêu đứng,

Xin ban bố lòng khoan nhân để an ủi lòng mong cứu sống của dân)

*Văn đạo triều đình đã có lão,*

*Nham hiểm thù thị cụ dân chiêm*

(Thơ chữ Hán: *Bệnh hậu thư hoài*)

(Nghe nói triều đình có nhiều cố lão,

Cao chơm chớm, ai là kẻ khiến cho dân chúng đều được trông mong)

Với niềm tiên ưu sâu sắc cho dân, Nguyễn Bình Khiêm muốn hành động:

*Ngã kim dục triển phù diên thủ,*

*Văn đắc quan hà cự để thành*

(Thơ chữ Hán: *Cự ngao đới sơn*)

(Ta đây muốn thi thố thủ đoạn nâng đỡ vận nước lúc ngả nghiêng,

Kéo lại giang san, để kinh được vững vàng như cũ)

*Thâm mẫn tiểu dân ly đống nổi,*

*Thùy dương đại nghĩa thủ hung tàn*

(Thơ chữ Hán: *Cảm hứng*)

(Rất thương dân vương vào đống rét,

Ai nêu chính nghĩa diệt lũ hung tàn)

Một trong những nỗi niềm đau xót khôn nguôi trong thơ Nguyễn Bình Khiêm là tình cảnh nhân dân cơ cực vì cuộc chiến tranh phong kiến. Trong bài *Thương loạn* ông viết:

*Cư ốc chiết vì tân,*

*Canh ngư đồ nhi thực,*

*Nhương đoạt phi kĩ hóa,*

*Hiếp dụ phi kĩ sắc.*

(Nhà ở đem bẻ làm củi,

Trâu cày đem mổ thịt ăn.

Cướp đoạt tài sản không phải là của mình,

Hiếp dâm người không phải là vợ mình)

Nguyễn Bình Khiêm hiểu rằng “bền nước, yên dân là việc đầu mối, nước trước hết là dân, muốn lo việc nước thì phải dựa vào dân, phải được lòng dân”:

*Cổ lai quốc dĩ dân vi bản,  
Đắc quốc ưng tri tại đắc dân.*  
(Thơ chữ Hán: *Cảm hứng*)  
(Từ xưa đến nay nước lấy dân làm gốc,  
Được nước nên biết là ở chỗ được lòng dân)

Muốn được lòng dân thì phải thông cảm với cảnh ngộ đau khổ và nguyện vọng chính đáng của dân:

*Cơ tích đa niên tư huệ dưỡng,  
Thân ngâm hà nhật chuyển âu ca.*  
*Thiên như tảo vị sinh dân kế,  
Ứng tịch nghiêm ngưng tác thái hòa*  
(Thơ chữ Hán: *Cảm hứng*)  
(Nhiều năm bị gầy đói, trông nhờ vào sự nuôi dưỡng ân cần,  
Đến ngày nào từ rên xiết trở thành ca hát.  
Nếu trời sớm vì nhân dân mà toan tính,  
Thì hãy trừ bỏ sự tàn khốc ghê sợ mà dấy lên khí thái hòa)

“Lo đời, thương đời” ông đã phê phán giai cấp quý tộc phong kiến, quan liêu thối nát, bọn nhà giàu lòng dạ hiểm ác gây ra cảnh chết chóc vô nghĩa cho dân đen: “*Yếm khan nghịch tặc cửu xương cuông, Hồ chiến giao tranh bán sát thương*” (Ngán xem nghịch tặc rông rở đã lâu, Đánh lẫn nhau chết một nửa - *Cảm hứng thi*). Trong bài “Tăng thử”, ông ví bọn cầm quyền như loài chuột tham lam, ăn bám, ‘ngậm ngậm ăn vụng, ăn trộm’, “vét sạch tài sản của dân, gây ra cảnh tượng thê thảm khắp nơi”. Ông tin rằng kẻ đã làm hại dân thì: “Tất thu thiên hạ lục, Thị triều tứ nhĩ thi” (Tất nhiên bị thiên hạ giết chết, Đem phơi thây xác mi ở trong triều và ngoài chợ). Trong bài *Cảm hứng* dài ba trăm câu, tác giả vừa lên tiếng miêu tả đời sống cơ cực, đói khổ, thê thảm của nhân dân khi thời thế xoay vần, vừa ngụ ý phê phán gay gắt sự đảo điên và lối sống xa hoa của kẻ cầm quyền: “*Tiểu tha thù tặc hồ tương tranh, Thiên hạ phân phân hận vi binh*” (Cười bọn thù tặc cứ tranh giành lẫn nhau, Thiên hạ đang rối bời, hận chưa dẹp yên).

Thấy được cảnh chiến tranh phong kiến phi nghĩa, thông cảm với nỗi đau thương, tang tóc của dân do những cuộc nội chiến gây ra, Nguyễn Bình Khiêm mong mỏi, ao ước thái bình cho đất nước, an lạc cho dân lành: “*Lạc lạc can qua mãn mục tiền, Nhân dân bôn thoán dục cầu yên,*  
*Điên liên huê bão ta vô địa, Ái hộ cặng liên hạnh hữu thiên*” (Giáo và mộc tua tủa bày ra đầy trước mặt, Nhân dân chạy trốn muốn tìm nơi an lạc, Khốn đốn đất diu nhau, thơ than không có đất, Thương xót che chở cho, may thay còn có trời - *Cảm hứng thi*). Trong bài thơ chữ Hán *Ngự hứng* ông bày tỏ: “*Y cựu kiền khôn nhất thái hòa*” (Xoay lại kiền khôn buổi thái hòa); “*Thái bình thiên tử thái bình dân*” (Vua và dân đều hưởng thái bình). “*Hà thời tái đồ Đường Ngụ trị, Y cựu kiền khôn thái hòa*” (Bao giờ được thấy lại cảnh thịnh trị, Trời đất như xưa một vẻ thái hòa - *Cảm hứng thi*). Ao ước ấy của Nguyễn Bình Khiêm xuất phát từ lòng nhân ái đáng trân trọng của một người yêu nước, thương dân, nhận thức sâu sắc về đời sống, về vai trò của người dân trong xã hội. Tuy hoài bão, ước mơ đó vượt ra khỏi tầm thời đại và tầm nhìn xa của ông nhưng khát vọng nhân văn sâu xa của ông về cuộc sống bình yên của nhân dân, ổn định đất nước, triều đại thịnh trị vẫn luôn hằng sống trong khát vọng của người dân Việt Nam đến các thế kỉ sau này.

Trong cuộc đời ẩn dật sống giữa lòng dân, Nguyễn Bình Khiêm đã tiếp thu được ảnh hưởng tích cực của văn hóa dân gian, của tư tưởng nhân dân, của lối sống thuần hậu và chất phác nơi thôn dã. Thêm nữa, ông kế thừa được tư tưởng thân dân ở những bậc trí thức lớn thời Lý, thời

Trần, thời Lê, chính vì vậy tư tưởng thân dân trong thơ Nguyễn Bình Khiêm vừa xứng đáng với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc vừa mang nét riêng, tính thời sự trong sự chuyển biến của thời đại ông.

## 2.2. Từ việc thấu hiểu khát vọng của người dân đến ý thức về vai trò, tâm huyết và trách nhiệm trước người dân.

Nguyễn Bình Khiêm chủ yếu sống ở nông thôn, trải qua nhiều năm “*từ ông già đầu bạc đến đứa trẻ tóc vàng đều quen biết họ tên*” (*Ngụ hứng*), cho nên có điều kiện gần gũi dân. Nguyễn vọng của nhân dân và cuộc sống nơi thôn dã phản ánh trong thơ ông: cảm tình của ông với cảnh vật, cuộc sống và con người ở thôn quê khá sâu sắc. Ông thấy “*dân không được mùa thì khó lòng yên giấc*” (*Ngụ hứng*). Ông lo lắng trước cảnh hạn hán mất mùa kéo dài, ông vui mừng khôn xiết khi gặp cơn mưa thuận thời tiết: “*Vũ dương khoái đở thời thời nhược, Thương thụy ung tri tại hữu niên*” (Mừng thấy ngày nay thuận thời mưa nắng, Điem tốt thứ nhất biết chắc được mùa” - Thơ chữ Hán: *Hạ nhật vũ tình*). Niềm vui buồn của ông có khi cũng là của dân chúng: “*Vũ dương thời nhược kim hân đở, Nguyễn thương tân thi tụng hữu niên*” (Nay vui thấy mưa nắng phải thời, Xin dâng thơ mới chúc năm được mùa - Thơ chữ Hán: *Hạ thứ*)

Trước tình hình đất nước rối ren của chế độ phong kiến thế kỉ XVI, Nguyễn Bình Khiêm hiểu thấu khát vọng của người dân: “*Kỉ hồi cô chắm song hàng lệ, Độc thính hàn châm bán dạ thanh, Lại hữu hương nhân úy tiêu tụy, Vị ngôn văn tuế bãi trường chinh*” (Mấy hồi gói chiếc với hai hàng nước mắt, Một mình nghe tiếng đập vải lạnh lùng lúc nửa đêm. Nhờ có người làng an ủi khi tiêu tụy, Nói cho biết đến cuối năm sẽ bãi bỏ cuộc trường chinh - Thơ chữ Hán: *Sầu*). Trong hoàn cảnh loạn ly, nỗi mong ước lớn nhất của người dân là được sống một cuộc sống yên bình: “*Tạc đình cửu hãm mẫn ngô nhân, Chứng cứu thùy năng thể chí nhân*” (Thương dân ta bị hãm trong khu vực giặc chiếm đã lâu, Ai có thể cứu vớt thể hiện lòng chí nhân -Thơ chữ Hán: *Cảm hứng*).

Là một trí thức giàu tâm huyết, Nguyễn Bình Khiêm trăn trở nghĩ đến trách nhiệm của mình. Ông ao ước, muốn hành động và đã nhiều năm “*ra công chạy ruổi*”. Trong những năm ra làm quan cho nhà Mạc, Nguyễn Bình Khiêm đã đem hết tài năng ra phò tá. Ông là một bậc quan thanh khiết, cương nghị, đức độ, đầy tâm huyết giúp vua, giúp nước, cứu dân. Nhưng yêu nước, thương dân là thế mà cuối cùng Nguyễn Bình Khiêm đành ngậm ngùi chua xót: “*Giúp nước thương dân chưa thỏa lòng ta hồi trước, bản khoản rất thẹn già không có tài*” (*Trung Tân quán ngụ hứng*). Ông thú nhận nỗi bất lực của mình: “*Té nịch phù nguy quý phạp tài, Cổ viên hữu ước trung quy lai*” (Tự thẹn kém tài vớt kẻ đắm đuối, đỡ kẻ nguy nan, Đã có ước hẹn với vườn cũ, nặng tình ra về - *Ngụ hứng*). Ông từ bỏ chốn quan trường chật hẹp, trở về am Bạch Vân sống cảnh “*Một mai, một cuộc, một cân câu, Thơ thẩn dầu ai vui thú nào*” - (*Nhàn*) đến trọn đời.

Nguyễn Bình Khiêm kế thừa truyền thống của Nguyễn Trãi lí tưởng vì nước vì dân, lập sự nghiệp kinh bang tế thế ở đời, “*nếu đắc thời hành đạo, thì tất giúp nước được thịnh trị ... Chẳng may ông sinh vào thời nghịch đạo, nên học vấn của ông không được dùng*” (Vu Khâm Lâm). Hoài bão không được thực hiện, đó không phải là do ông, đó là sự bẽ tắc của chế độ phong kiến. Cuối cùng, cũng như Chu An xưa kia, ông đành treo ấn từ quan để bảo toàn danh tiết. Ông dùng thơ văn để truyền thụ đạo lí, giáo huấn, cảnh tỉnh người đời: “*Giàu sang người trọng khó ai nhìn, Mấy dạ yêu vì kẻ nhờ nhờ*” (Thơ Nôm: *Bài 5*); “*Tranh khôn ắt có bề lo lắng*” (Thơ Nôm - *Bài 72*); “*Khôn thì người dái, dại người thương*” (Thơ Nôm - *Bài 82*). Khi tỏ niềm cảm thông sâu sắc với cảnh ngộ cùng cực của nhân dân thì ông đã làm nổi bật được sự đối lập sâu sắc trong xã hội, giữa giàu và nghèo, giữa cái xấu và cái tốt, cái tiêu cực và cái tích cực tiến bộ,... nhưng điều quan trọng hơn là ông đã bày tỏ được tâm huyết, ý thức về vai trò, trách nhiệm cao cả của một nhà trí thức lớn, một nhân cách lớn, một bậc đại hiền trong lòng dân.

### 3. Kết luận

Quan sát toàn bộ thơ chữ Hán và thơ Nôm của Nguyễn Bình Khiêm, ta thấy niềm ưu ái lớn của ông dành cho người dân thật sáng trong, cao đẹp, bình dị mà sâu sắc. Tư tưởng và hành động, hoài bão và mong ước của ông dành cho dân, cho nước mặc dù không được đông đảo giai cấp thống trị đương thời chấp nhận và tích cực thực hiện nhưng đã có ảnh hưởng khá sâu sắc đến một bộ phận không nhỏ quan lại, nho sỹ và nhân dân. Nhiều người tôn thờ ông, kính phục đạo đức và cuộc sống thanh bạch của ông, họ coi đó là tấm gương lớn mà suốt đời họ nguyện noi theo. Có người ngợi ca tri thức của ông, cho rằng ông đã đạt tới sự tinh túy, cao sâu nhất của đạo thánh hiền. Khi Nguyễn Bình Khiêm mất, học trò của ông đã viết: "Sáu bộ thi thư suốt nghĩa, bơi thuyền đến bến thầy Chu, Một kính "Thái ất" thuộc lòng, đốt lửa soi gan Dương tử". "Ngang trời dọc đất, cùng lòng Chu Tề tâm tư, Suy trước biết sau, giáo học lối Nghiên phu môn hộ". Mấy trăm năm đã trôi qua, thời gian có thể phủ mờ lên tất cả, nhưng tư tưởng thân dân, tấm lòng lo nước thương đời của Nguyễn Bình Khiêm vẫn còn sáng mãi trong thơ ca và trong lòng dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Băng Thanh, Phạm Ngọc Lan, Phạm Văn Ánh (Tuyển chọn và giới thiệu), 2014. *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, Tổng tập. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [2] Đinh Gia Khánh, Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương, 1998. *Văn học Việt Nam (Thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Bùi Văn Nguyên, 1979. *Tư liệu tham khảo Văn học Việt Nam*, Tập II (Từ thế kỉ XI đến giữa thế kỉ XVIII). Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Tài Thư, 1986. *Nguyễn Bình Khiêm, nhà tư tưởng tiêu biểu của thế kỉ XVI*. Tạp chí Triết học, số 1, tr.50.
- [5] Thomas Engelert, 1986. *Giúp nước thương dân* (nhân 400 năm ngày mất của nhà thơ Việt Nam Nguyễn Bình Khiêm), Báo Chủ nhật của Hội Văn hóa Cộng hòa dân chủ Đức, số ra ngày 5-1-1986.
- [6] Vũ Đức Phúc, 1986. *Tư tưởng chính trị và xã hội của Nguyễn Bình Khiêm qua thơ văn của ông*. Tạp chí Văn học, số 4, tr.98.
- [7] Nguyễn Huệ Chi, 1986. *Nguyễn Bình Khiêm - nhìn từ một nhân cách lịch sử đến dòng thơ tư duy thế sự*. Tạp chí Văn học, số 3, tr .87.
- [8] Đặng Thanh Lê, 1986. *Từ một phạm trù triết học và một quan niệm đạo đức của Nho gia đến cảm hứng nghệ thuật "thế sự" trong thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm*. Tạp chí Văn học, số 4, tr.111.
- [9] Đinh Gia Khánh, 1997, *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [10] *Nguyễn Bình Khiêm trong lịch sử phát triển văn hóa dân tộc*, 2000. Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
- [11] Bùi Văn Nguyên, 1978. *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 2. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [12] Trần Thị Băng Thanh - Vũ Thanh (Tuyển chọn và giới thiệu), 2003. *Nguyễn Bình Khiêm về tác gia và tác phẩm*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [13] Vũ Thanh, 1985. *Kỉ niệm 400 năm ngày mất của nhà thơ lớn Nguyễn Bình Khiêm*. Báo Nhân dân, số ra ngày 6-10-1985.
- [14] Lê Trọng Khánh, Lê Anh Trà, 1957. *Nguyễn Bình Khiêm nhà thơ triết lí*. Nxb Văn hóa, Hà Nội.

**ABSTRACT**

**The ideology of people-closeness in Nguyen Binh Khiem's poetry**

Dinh Thi Phuong Thu

*HUS High School for Gifted Students, Vietnam National University, Hanoi*

The ideology of people-closeness is prominent in Nguyen Binh Khiem's Chinese and Demotic poems. In this paper, we mentioned the main aspects in Nguyen Binh Khiem's ideology: his love for the people, his closeness and concern for them and his wish for peace and happiness for them. His understanding of the people's dreams led to his passion and responsibilities to work for them. Living in the turmoil of the 16<sup>th</sup> century feudalism in Vietnam, Nguyen Binh Khiem retained his priority for the people whether he was working for the government or retiring in his homeland. His life and poetry clearly reflected his soul and affection and served as the most vivid picture of the ever shifty and absurd society. Nguyen Binh Khiem's ideology of people-closeness took on from both folk literature and Ly - Tran literature and especially from Nguyen Trai, a typical embodiment of the 15<sup>th</sup> century people - closeness ideology.

**Keywords:** People-closeness ideology, poetry, Nguyen Binh Khiem.